

NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ CÁC TÌNH TIẾT GIẢM NHẸ, TĂNG NẶNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

NGUYỄN ĐỨC HẠNH*

Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành một số Bộ luật đã được Quốc hội thông qua, theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 thì Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 có hiệu lực thi hành. Nhằm góp phần hiểu đúng, hiểu cụ thể, rõ ràng, chính xác hệ thống các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) của BLHS năm 2015 để từ đó có thể chấp hành, áp dụng các quy định này một cách đầy đủ, chuẩn xác; trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung đi sâu vào phân tích, bình luận những điểm mới của tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng TNHS của BLHS năm 2015 so với BLHS năm 1999.

Từ khóa: Giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hình sự, Bộ luật hình sự năm 2015.

The Resolution No. 41/2017/QH14 issued on June 20th, 2017 on implementation some Codes has been approved by the National Assembly, whereby, since January 1st, 2018, the Penal Code of 2015 has come into force. With the purpose of understanding correctly, clearly and accurately factors mitigating and aggravating criminal liability regulated in this Code in order to comply these provisions fully, in the context of this paper, the author focuses on analyzing and commenting new points on factors mitigating and aggravating criminal liability in the Penal Code of 2015 compared with the 1999's one.

Keywords: Mitigating and aggravating criminal liability, criminal liability, the Penal Code of 2015.

Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS năm 2015) có nhiều thay đổi về chính sách hình sự so với BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 (sau đây gọi tắt là BLHS năm 1999) nhằm thể chế hóa quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp và cụ thể hóa nhiều tinh thần quan trọng của Hiến pháp năm 2013, tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong việc phòng, chống tội phạm và bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tình hình mới. Trong việc xem xét đánh giá về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội để xác định những tình tiết giảm

nhẹ và tăng nặng TNHS, BLHS năm 2015 đã bổ sung mới bốn tình tiết giảm nhẹ, loại bỏ hai tình tiết tăng nặng TNHS, đồng thời cũng sửa đổi, hoàn chỉnh về mặt kỹ thuật lập pháp một số các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS khác.

1. Những điểm mới về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của BLHS năm 2015 so với BLHS năm 1999

Cũng như BLHS năm 1999, các tình tiết giảm nhẹ TNHS trong BLHS năm 2015 được quy định tại một điều luật (Điều 51), quy

* Tiến sĩ, Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ CÁC TÌNH TIẾT GIẢM NHE...

định này chủ yếu mới chỉ được liệt kê mà không được mô tả cụ thể. Việc xác định nội dung của một số tình tiết giảm nhẹ TNHS vẫn phải dựa vào quy định của một số điều luật trong Phần thứ nhất như tình tiết phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, phạm tội trong trường hợp vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết... Các tình tiết này được giải thích qua các quy định về phòng vệ chính đáng, tình thế cấp thiết tại các điều 22, 23... của BLHS⁽¹⁾.

Trong BLHS năm 1999, các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại Điều 46 với tên gọi là “các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự”. Trong BLHS năm 2015, mặc dù tên gọi vẫn được giữ nguyên nhưng có thay đổi về điều luật, đó là quy định tại Điều 51 và tại lần sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì Điều 51 không có sự sửa đổi, bổ sung nào.

Về mặt hình thức, Điều 46 BLHS năm 1999 gồm ba khoản, trong đó khoản 1 gồm 18 điểm (từ điểm a đến điểm s) tương ứng với 18 tình tiết giảm nhẹ. Khoản 2 và khoản 3 đều kết cấu chỉ có một đoạn, trong khi khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 gồm 22 điểm từ điểm a đến điểm x tương ứng với 22 tình tiết giảm nhẹ. Đối với khoản 2, khoản 3 cũng đều kết cấu chỉ có một đoạn, trong đó khoản 3 không có thay đổi gì so với BLHS năm 1999; còn khoản 2 có sửa đổi hai nội dung nhằm đảm bảo hoàn thiện về kỹ thuật lập pháp.

So với Điều 46 BLHS năm 1999, Điều 51 BLHS năm 2015 có bổ sung thêm bốn tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 gồm:

+ Phạm tội trong trường hợp vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội (điểm d khoản 1 Điều 51);

+ Phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra (điểm l khoản 1 Điều 51);

+ Người phạm tội là người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng (điểm p khoản 1 Điều 51);

+ Người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, người có công với cách mạng (điểm x khoản 1 Điều 51);

“Phạm tội trong trường hợp vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội” là trường hợp người phạm tội có động cơ bắt giữ người phạm tội nhưng khi thực hiện việc này họ đã dùng vũ lực, gây thiệt hại cho người bị bắt giữ vượt quá mức cần thiết. Trong đó, “gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội” phải thỏa mãn quy định tại Điều 24 BLHS năm 2015, đó là việc bắt giữ người phạm tội được thực hiện bằng sử dụng vũ lực, gây thiệt hại cho họ là hành vi phù hợp với lợi ích xã hội, vì việc làm này không chỉ giúp các cơ quan nhà nước có điều kiện truy cứu TNHS người phạm tội mà còn có tác dụng phòng ngừa họ phạm tội lại⁽²⁾. Gây thiệt hại trong trường hợp bắt giữ người phạm tội không phải là tội phạm. Đây là trường hợp người thực hiện hành vi này được phép bắt giữ, nghĩa là họ có quyền bắt giữ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, căn cứ để tiến hành bắt giữ như người dân có quyền bắt người phạm tội quả tang, cơ quan tố tụng có quyền bắt bị can, bị cáo để tạm giam... Đối tượng bị bắt giữ bắt buộc là người đã thực hiện hành vi phạm tội và đang cần ngăn chặn. Khi tiến hành bắt giữ, người thực hiện đã sử dụng vũ lực là cách duy nhất để có thể bắt được người thực hiện tội phạm và việc sử dụng vũ lực phải trong mức độ cần

¹ Xem: GS.TS Nguyễn Ngọc Hòa, *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015*, NXB Tư pháp 2017, tr 255

² Xem: GS.TS Nguyễn Ngọc Hòa, *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015*, NXB Tư pháp 2017, tr 131

thiết cho việc bắt người đó. Thiệt hại do sử dụng vũ lực quá mức cần thiết cho việc bắt giữ là trường hợp vũ lực để thực hiện đã vượt ra khỏi phạm vi cho phép. Thiệt hại ở đây có thể là thể chất, vật chất hoặc tinh thần nhưng nó phải có mối quan hệ nhân quả trực tiếp đối với hành vi dùng vũ lực khi bắt giữ người phạm tội.

“Phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra” là trường hợp khi thực hiện tội phạm người phạm tội đang trong tình trạng nhận thức về hành vi phạm tội của mình một cách không đầy đủ. Đây là tình trạng nhất thời hoặc do khách quan mang lại như sử dụng nhầm chất kích thích mạnh, bị lừa uống thuốc an thần... Tình trạng hạn chế khả năng nhận thức này của người thực hiện hành vi không phải do họ tự đặt mình vào như tự uống rượu bia, tự sử dụng ma túy... mà tình trạng này do họ bị ép buộc, bị lừa dối hoặc do nhân tố khách quan tạo ra và họ không có lỗi dẫn đến tình trạng này bao gồm cả lỗi cố ý và vô ý. Mức độ giảm nhẹ TNHS phụ thuộc vào mức độ hạn chế khả năng nhận thức hành vi của người phạm tội.

“Người phạm tội là người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng” là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định trong BLHS năm 2015. Việc quy định tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ TNHS chủ yếu xuất phát từ nguyên tắc nhân đạo đối với người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, bởi những người này không có khả năng điều khiển hành vi một cách đầy đủ như đối với người có thể chất bình thường. Trong đó, người khuyết tật nặng là người có khiếm khuyết về thể chất so với người bình thường (khuyết tật) dẫn đến không thể tự thực hiện một số việc

phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày và người khuyết tật đặc biệt nặng là người có nhiều khiếm khuyết về thể chất so với người bình thường (khuyết tật) dẫn đến không thể tự thực hiện việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày⁽¹⁾.

“Người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, người có công với cách mạng”. Mặc dù đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định trong BLHS năm 2015 nhưng đã được các cơ quan tố tụng vận dụng để quyết định hình phạt trong thực tiễn xét xử nhiều năm trước đây⁽²⁾ và coi đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Việc quy định tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ xuất phát từ chính sách của Nhà nước ta đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, người có công với cách mạng bao gồm: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; liệt sĩ; bà mẹ Việt Nam anh hùng; anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; người có công giúp đỡ cách mạng⁽³⁾. Với tình tiết “cha,

¹ Xem: Khoản 2 Điều 3 Luật người khuyết tật năm 2010

² Xem: Nghị quyết 01-89/HĐTP ngày 19/4/1989 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

³ Xem: Khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng 2012

NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ CÁC TÌNH TIẾT GIẢM NHẸ...

mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, người có công với cách mạng..." bao gồm cha, mẹ đẻ; cha, mẹ nuôi; vợ, chồng là trường hợp khi thực hiện hành vi này đang là vợ, là chồng hoặc đã là vợ, là chồng của liệt sĩ hoặc người có công với cách mạng; con bao gồm con đẻ hoặc con nuôi, con trong giá thú hoặc con ngoài giá thú.

Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 đã sửa đổi tại năm điểm đó là các điểm a, b, đ, m, q thành các điểm tương ứng với các điểm a, b, e, o, t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Trong đó:

+ Điểm a, b, t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 chỉ bổ sung thêm một liên từ "hoặc" để hoàn thiện về kỹ thuật lập pháp là rõ và tách bạch nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS có cùng tình chất với nhau khi được ghép chung vào cùng một điểm trong điều luật.

+ Điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi từ điểm đ khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, trong đó thay thế cụm từ "người bị hại hoặc hoặc người khác" bằng cụm từ "nạn nhân" để chuẩn xác đối tượng tạo ra hành vi trái pháp luật làm người phạm tội bị kích động về tinh thần chỉ có thể là nạn nhân chứ không còn đối tượng khác nữa. Mặt khác, cũng là để xác định rõ hành vi trái pháp luật là của thể nhân gây ra, tránh hiểu nhầm vì theo quy định mới, "bị hại" ngoài thể nhân còn có cả pháp nhân thương mại.

+ Điểm o khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi từ điểm m khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, trong đó thay từ "người già" bằng cụm từ "người đủ 70 tuổi trở lên" cho phù hợp với Luật người cao tuổi và theo quy định thì người cao tuổi

là người từ đủ 60 tuổi trở lên⁽¹⁾. Như vậy, những người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 70 tuổi mà phạm tội thì không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

Đối với khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi hai điểm so với khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, đó là:

+ Nếu như khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 quy định: "Khi quyết định hình phạt, Tòa án có thể coi các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ..." thì khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 quy định: "Khi quyết định hình phạt, Tòa án có thể coi đầu thú hoặc tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ...". Tình tiết "tự thú" có nội dung tương tự tình tiết "đầu thú" được quy định tại khoản 1 vì nó đều thể hiện ý thức chủ quan tích cực của người phạm tội là chủ động đến cơ quan pháp luật và cung cấp thông tin về hành vi phạm tội của mình. Chúng chỉ khác nhau ở thời điểm đến cơ quan pháp luật, cung cấp thông tin là "tự thú" khi cơ quan pháp luật chưa biết về hành vi phạm tội, còn "đầu thú" là khi cơ quan pháp luật đã biết về hành vi phạm tội. Quy định như vậy cho thấy nhà làm luật đã tiếp thu tinh thần của BLHS năm 1999 cho phép khi quyết định hình phạt, Tòa án có thể chủ động xác định thêm các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ ngoài các tình tiết nhà làm luật đã quy định tại khoản 1. Đồng thời, nhà làm luật cũng khẳng định mức độ giảm nhẹ của "đầu thú" là thấp hơn so với "tự thú" nên "tự thú" được quy định tại khoản 1 của điều luật còn "đầu thú" được quy định tại khoản 2. Với việc quy định như vậy sẽ thấy rõ mức độ giảm nhẹ TNHS của "đầu thú" tại khoản 2 ít hơn so với "tự thú" tại khoản 1 khi Tòa án áp dụng các chế định khác có liên quan đến tình tiết giảm nhẹ

¹ Xem: Khoản 2 Luật người cao tuổi năm 2009

như chuyển sang khung hình phạt thấp hơn, áp dụng chế định án treo... vì chỉ được áp dụng các chế định này khi có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS⁽¹⁾ hoặc có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bắt buộc phải có một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 tương ứng.

+ Khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 quy định khi xác định các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ thì Tòa án “phải ghi rõ trong bản án”, còn khoản 2 Điều 51 BLHS quy định khi xác định đầu thú hoặc các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ thì Tòa án “phải ghi rõ lý do giảm nhẹ trong bản án”. Sửa đổi này giúp hoàn thiện về mặt kỹ thuật lập pháp để buộc Tòa án khi áp dụng không thể tùy tiện ghi những lý do chung chung trong bản án, sau đó coi là tình tiết giảm nhẹ, mà Tòa án phải ghi rõ lý do khiến các tình tiết này khi xuất hiện làm giảm nhẹ TNHS cho người bị kết án hơn so với việc không có các tình tiết đó.

2. Những điểm mới về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của BLHS năm 2015 so với BLHS năm 1999

Cũng như BLHS năm 1999, các tình tiết tăng nặng TNHS quy định trong BLHS năm 2015 chủ yếu là liệt kê mà không được mô tả cụ thể. Việc xác định nội dung của một số tình tiết tăng nặng TNHS có thể dựa vào nội dung quy định của một số điều luật trong Phần thứ nhất của BLHS năm 2015 như tình tiết phạm tội có tổ chức được giải thích qua quy định về đồng phạm tại Điều 17; tái phạm, tái phạm nguy hiểm được giải thích tại Điều 53. Đối với các tình tiết còn lại, nếu không có hướng dẫn cụ thể thì Tòa án phải tự xác định khi áp dụng⁽²⁾.

¹ Xem: Điều 54 BLHS

² Xem: GS.TS Nguyễn Ngọc Hòa, *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015*, NXB Tư pháp 2017, tr 265

Theo quy định của BLHS năm 1999, các tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại Điều 48 với tên gọi của điều luật là: “các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự”. Tình tiết tăng nặng TNHS trong BLHS năm 2015, mặc dù tên gọi vẫn được giữ nguyên nhưng có thay đổi về điều luật, được quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015 và tại lần sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì Điều 52 không có sự sửa đổi, bổ sung nào.

Về mặt hình thức, Điều 48 BLHS năm 1999 gồm khoản 1 và khoản 2, trong đó khoản 1 có 14 điểm từ điểm a đến điểm o tương ứng với 14 tình tiết tăng nặng TNHS, khoản 2 chỉ có một đoạn. Điều 52 BLHS năm 2015 cũng gồm khoản 1 và khoản 2, trong đó khoản 1 có 15 điểm, từ điểm a đến điểm p tương ứng với 15 tình tiết tăng nặng TNHS. Đối với khoản 2, chỉ có một đoạn và có sửa đổi hai nội dung nhằm đảm bảo hoàn thiện về kỹ thuật lập pháp.

So với Điều 48 BLHS năm 1999 thì Điều 52 BLHS năm 2015 đã loại bỏ 2 tình tiết tăng nặng TNHS tại khoản 1 đó là:

+ Xâm phạm tài sản của Nhà nước (điểm i khoản 1 Điều 48);

+ Phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng (điểm k khoản 1 Điều 48).

“Xâm phạm tài sản của Nhà nước” là một trong những tình tiết tăng nặng TNHS theo quy định của BLHS năm 1999. Tuy nhiên, khi pháp điển hóa năm 2015, nhà làm luật không còn coi đây là tình tiết tăng nặng TNHS được quy định trong BLHS nữa để phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của đất nước trong thời kỳ mới, khi mà Việt Nam đã hội nhập sâu rộng với các nước trong khu vực và

NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ CÁC TÌNH TIẾT GIẢM NHE...

quốc tế. Sở dĩ như vậy là vì Việt Nam đã thừa nhận nhiều hình thức sở hữu khác nhau và xác định các thành phần kinh tế đều bình đẳng trước pháp luật, điều đó cũng có nghĩa pháp luật phải có trách nhiệm bảo vệ quyền sở hữu tài sản của các thành phần kinh tế với các hình thức sở hữu khác nhau là như nhau, không thể đặt vấn đề hình thức sở hữu nhà nước quan trọng hơn hình thức sở hữu tập thể, tư nhân hay hình thức sở hữu khác nữa.

“Phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng” là tình tiết tăng nặng TNHS được quy định trong BLHS năm 1999 nhưng không được tiếp thu, kế thừa trong BLHS năm 2015. Bởi lẽ, quy định này hoàn toàn mang tính chất định tính, việc xác định thế nào là nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng khi áp dụng pháp luật đòi hỏi phải có sự giải thích, hướng dẫn, nếu không có thể dễ dẫn đến tình trạng áp dụng thiếu chính xác và tùy tiện. Mặt khác, khi giải thích quy định này bằng cách lượng hóa thì về mặt kỹ thuật lập pháp, có thể đưa thẳng các nội dung được lượng hóa vào quy định của các điều luật cụ thể, như vậy việc quy định đây là một tình tiết tăng nặng TNHS là không cần thiết nữa.

Ngoài hai tình tiết tăng nặng TNHS được loại bỏ nêu trên, tại khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 có một số tình tiết tăng nặng TNHS được tách thành nhiều tình tiết khác như:

+ Tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999: “phạm tội nhiều lần, tái phạm, tái phạm nguy hiểm” được tách và chỉnh sửa thành hai tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g: “phạm tội 02 lần trở lên” và điểm h: “tái phạm hoặc tái phạm nguy

hiểm” khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Nhà làm luật thay từ “nhiều” bằng “02 lần trở lên” và thay dấu “,” (phẩy) bằng từ “hoặc” để đảm bảo không phải giải thích thêm đối với việc hiểu thế nào là “nhiều” và chặt chẽ hơn về mặt kỹ thuật lập pháp.

+ Tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999: “phạm tội đối với trẻ em, phụ nữ có thai, người già, người trong tình trạng không thể tự vệ được hoặc đối với người lệ thuộc mình về mặt vật chất, tinh thần, công tác hoặc các mặt khác” được tách và chỉnh sửa thành hai tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm i: “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ có thai, người đủ 70 tuổi trở lên” và k: “phạm tội đối với người trong tình trạng không thể tự vệ được, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, người bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc người bị lệ thuộc mình về mặt vật chất, tinh thần, công tác hoặc các mặt khác” tại khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Việc thay cụm từ “người chưa thành niên” bằng cụm từ “người dưới 16 tuổi” và thay cụm từ “người già” bằng cụm từ “người đủ 70 tuổi trở lên” đã đảm bảo quy định được rõ ràng, dễ áp dụng và phù hợp với Luật trẻ em năm 2016 và Luật người cao tuổi năm 2009. Ngoài các đối tượng yếu thế trong xã hội đã được BLHS năm 1999 ưu tiên bảo vệ như phụ nữ có thai, người trong tình trạng không thể tự vệ được, người bị lệ thuộc về mặt vật chất, tinh thần, công tác... khi xâm hại đến họ sẽ bị coi là một tình tiết tăng nặng TNHS đều được BLHS năm 2015 kế thừa đầy đủ, BLHS năm 2015 còn xác định thêm 3 loại đối tượng yếu thế nữa là: Người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng, người bị hạn chế khả năng nhận thức. Việc quy định

bổ sung thêm 3 loại đối tượng này là một trong số những nội dung thể hiện nguyên tắc nhân đạo và đề cao việc bảo vệ quyền con người của BLHS năm 2015.

+ Tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm m: “dùng thủ đoạn xảo quyệt, tàn ác phạm tội hoặc thủ đoạn, phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người” tại khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 được tách và chỉnh sửa thành hai tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm m: “dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, tàn ác để phạm tội” và điểm n: “dùng thủ đoạn, phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người để phạm tội” tại khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Sở dĩ BLHS năm 2015 có những sửa đổi bổ sung thêm tình tiết “thủ đoạn tinh vi” tại điểm m vì có những thủ đoạn tinh vi nhưng không xảo quyệt và ngược lại, có những thủ đoạn xảo quyệt nhưng không tinh vi và việc thực hiện với hai loại thủ đoạn này thì đều tạo ra sự nguy hiểm hơn của hành vi phạm tội so với thông thường. Bên cạnh đó, nhà làm luật đều bổ sung cụm từ “để phạm tội” ở cuối các tình tiết xác định các thủ đoạn, phương tiện được sử dụng nhằm đảm bảo sự chặt chẽ trong lập pháp và diễn tả rõ ý trong điều luật.

+ Tinh thần của tình tiết tăng nặng quy định tại điểm n: “xúi giục người chưa thành niên phạm tội” trong khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 chuyển thành tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o: “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” trong khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Việc thay cụm từ “người chưa thành niên” bằng cụm từ “người dưới 18 tuổi” nhằm đảm bảo sự thống nhất về mặt thuật ngữ trong BLHS năm 2015 vì BLHS năm 2015 không còn chế định nào sử dụng thuật ngữ “người

chưa thành niên” nữa mà thay vào đó là sử dụng thuật ngữ “người dưới 18 tuổi”.

+ Tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 “có hành động xảo quyệt, hung hãn, nhằm trốn tránh, che giấu tội phạm” được kế thừa và sửa thành tình tiết tăng nặng TNHS tại điểm p khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 trong đó có 02 dấu phẩy (“,”) được thay thế bằng liên từ “hoặc” nhằm đảm bảo tính logic, rõ ý và chặt chẽ trong điều luật.

- Khoản 2 Điều 48 BLHS năm 1999 có nội dung: “Những tình tiết đã là yếu tố định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng” được sửa đổi, bổ sung thành khoản 2 Điều 52 BLHS năm 2015 có nội dung: “Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng”. Như vậy, có 02 sự thay đổi của trong BLHS năm 2015 so với BLHS năm 1999 là: Nhà làm luật thay từ “Những” bằng từ “Các”; bổ sung thay thế cụm từ “tình tiết đã là yếu tố định tội” thành cụm từ “tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội” để đảm bảo sự chặt chẽ và hoàn thiện về kỹ thuật lập pháp.

Những so sánh, bình luận và phân tích trên đây về các tình tiết giảm nhẹ TNHS và tình tiết tăng nặng TNHS được quy định trong BLHS năm 1999 và BLHS năm 2015 dưới góc độ chỉ ra những sửa đổi, bổ sung của hai chế định này đã làm sáng tỏ những điểm mới của của các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS của BLHS năm 2015, góp phần làm phong phú thêm những nghiên cứu lý luận về các chế định này, nhằm hỗ trợ cho việc nghiên cứu khoa học pháp lý hình sự và việc áp dụng pháp luật hình sự được dễ dàng, đầy đủ, chính xác hơn./